

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **CHÍNH TRỊ**

Hệ số : 0

Khóa học : Cao đẳng khóa 10

Ngành : QTLT-HDDL-QTNH K10

Bậc đào tạo : Cao đẳng

Phòng thi : H1

Ngày thi : 07/05/2018

7h.00

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	CT001	1720326	Hồ Thị Dung	04/02/1993				
2	CT002	1720296	Lương Thị Phương Anh	23/12/1999				
3	CT003	1720335	Tăng Ngọc Quỳnh Anh	14/12/1997				
4	CT004	1720178	Trương Thị Ngọc Ánh	01/09/1999				
5	CT005	1720074	Vũ Thị Ngọc Ánh	16/01/1999				
6	CT006	1720188	Lê Phúc Bảo	10/11/1999				
7	CT007	1720222	Phạm Thị Chinh	16/01/1998				
8	CT008	1720014	Nguyễn Xuân Chung	12/07/1995				
9	CT009	1720218	Hồ Sỹ Công	02/12/1998				
10	CT010	1720205	Nguyễn Văn Cường	21/01/1997				
11	CT011	1720262	Đoàn Thị Phương Dung	01/10/1996				
12	CT012	1720193	Trần Thị Duyên	01/10/1999				
13	CT013	1720072	Bùi Lê Ngọc Dương	09/03/1999				
14	CT014	1720008	Mai Thị Anh Đào	25/08/1998				
15	CT015	1720231	Lê Thắng Hiền Đạt	24/09/1998				
16	CT016	1720078	Nguyễn Thị Hương Giang	17/06/1999				
17	CT017	1720158	Trần Thị Thu Hà	03/05/1999				
18	CT018	1720203	Vi Thị Khánh Hà	20/1/1997				
19	CT019	1720288	Lê Lê Long Hải	12/04/1998				
20	CT020	1720061	Hồ Thị Hạnh	20/11/1998				
21	CT021	1720340	Trần Thị Hằng	20/11/1999				
22	CT022	1620198	Nguyễn Thị Ngọc Hoàng	28/04/1998				
23	CT023	1720337	Phan Thị Ánh Hồng	28/06/1999				
24	CT024	1720168	Nguyễn Thị Huệ	18/02/1999				
25	CT025	1710046	Nguyễn Thị Thanh Huyền	01/09/1999				
26	CT026	1720163	Trần Mạnh Hùng	25/11/1999				
27	CT027	1720239	Nguyễn Đức Hưng	11/07/1999				
28	CT028	1720221	Trần Ngọc Khánh	28/06/1999				
29	CT029	1720038	Trần Thị Kim Khánh	22/03/1999				

30	CT030	1720145	Huỳnh Thị Thuý	Kiều	07/08/1999				
31	CT031	1720070	Phạm Ánh	Kiều	19/04/1999				
32	CT032	1720321	Ngô Mỹ	Kim	15/05/1995				
33	CT033	1720057	Chí Nhịp Thùý	Linh	11/08/1999				
34	CT034	1620036_Q T	Đoàn Hoàng	Long	20/09/1995				
35	CT035	1720315	Nguyễn Thành	Luật	25/02/1996				
36	CT036	1720266	Hoàng Thị	Lụa	24/03/1998				
37	CT037	1720290	Đào Nguyễn Hồng	Mai	02/06/1998				
38	CT038	1620200	Hoàng Lê	Minh	10/10/1998				
39	CT039	1620003_Q T	Nguyễn Thị Kiều	Mơ	15/04/1997				
40	CT040	1720002	Lê Thị Trà	My	25/09/1999				
41	CT041	1720192	Dương Văn	Nam	02/01/1998				
42	CT042	1710035	Lê Đại	Nam	04/09/1996				
43	CT043	1720093	Trần Hoài	Nam	28/02/1999				
44	CT044	1720046	Nguyễn Kim	Ngân	16/09/1999				
45	CT045	1620013_Q T	Nguyễn Lan Bội	Ngọc	01/01/1998				
46	CT046	1720020	Phan Thị Thanh	Nhàn	24/01/1999				
47	CT047	1710001	Dương Thị Bảo	Nhi	22/05/1998				
48	CT048	1720183	Hoàng Nguyễn Thảo	Nhi	06/11/1999				
49	CT049	1720037	Nguyễn Thị Ý	Nhi	07/03/1999				
50	CT050	1720051	Trần Thị Yên	Nhi	18/02/1999				
51	CT051	1720279	Võ Ngọc Tuyết	Nhi	10/09/1998				
52	CT052	1720147	Lê Nguyễn Ngọc	Nhung	07/05/1999				
53	CT053	1720152	Lương Thị Hồng	Nhung	21/7/1998				
54	CT054	1720140	Trịnh Thị Tuyết	Nhung	04/05/1999				
55	CT055	1720217	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	07/09/1997				
56	CT056	1720117	Lý Minh	Phú	27/11/1999				
57	CT057	1720251	Đỗ Hồng	Phúc	11/05/1994				
58	CT058	1720191	Nguyễn Minh	Quân	24/08/1998				
59	CT059	1720121	Bùi Thị Như	Quỳnh	01/05/1999				
60	CT060	1720164	Thái Thị Như	Quỳnh	14/04/1999				
61	CT061	1720250	Võ Văn	Sang	21/08/1997				
62	CT062	1720278	Nguyễn Ngọc	Son	25/06/1996				
63	CT063	1720045	Nguyễn Xuân	Tài	25/12/1998				
64	CT064	1720259	Ngô Nguyễn Nhật	Tào	26/9/1997				
65	CT065	1720151	Thái Bá	Tân	28/11/1997				
66	CT066	1720302	Huỳnh Công	Thành	20/01/1998				
67	CT067	1720307	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	27/06/1996				
68	CT068	1720270	Phạm Thị Cẩm	Thu	06/07/1997				

69	CT069	1720245	Hoàng Thị Thanh	Thúy	17/09/1999				
70	CT070	1720234	Nguyễn Thị Cẩm	Thùy	29/11/1998				
71	CT071	1720137	Nguyễn Hồng Anh	Thy	09/08/1999				
72	CT072	1720204	Ngô Đăng Minh	Tiến	05/01/1998				
73	CT073	1520263	Phạm Thị Xuân	Tiền	19/03/1997				
74	CT074	1720126	Hoàng Thị Bích	Trâm	01/11/1999				
75	CT075	1710040	Võ Thanh	Trâm	09/06/1997				
76	CT076	1720284	Đỗ Kiều	Trình	11/06/1999				
77	CT077	1720219	Vũ Đình	Trung	16/01/1995				
78	CT078	1720198	Ngô Thanh	Trường	14/10/1997				
79	CT079	1720122	Lý Thị Thanh	Tuyền	05/09/1999				
80	CT080	1720265	Lê Hoàng	Tú	28/05/1998				
81	CT081	^{1620024-Q} T Lê Trịnh	Văn	Văn	11/02/1996				
82	CT082	^{1620025-Q} T Bùi Quang	Vinh	Vinh	15/07/1997				
83	CT083	1720105	Huỳnh Thị Hồng	Vy	21/07/1996				
84	CT084	1720322	Nguyễn Tường	Vy	14/08/1999				
85	CT085	1720089	Nguyễn Thị Trúc	Xinh	20/10/1997				
86	CT086	1720103	Phan Thị Kim	Yến	08/07/1997				

Tổng số: **86**

Số bài thi:

Số sinh viên có mặt:

Số tờ giấy thi:

Số sinh vắng mặt:

Giám thị 1

Giám thị 2

Trưởng bộ môn

TP. Vũng Tàu, ngày ... tháng ... năm 20...

GV chấm bài